

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 69/2020/HS-PT
Ngày: 31-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng; Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng H Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công KHi vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thành H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê T H**, sinh năm 1981 tại Bến Tre; nơi cư trú: số 262/1 ấp A, xã AN, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị C; vợ Nguyễn Thị N; có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn Th, Lại Văn Bửu E, Lê Q A, Phan Văn Đ, Bùi Văn Kh, Hồ Văn H, Nguyễn Văn Q, Trần Hữu Ng, Đặng Hoàng K, Đặng Văn Kh, Đặng Vũ Trường G, Trần Văn Tr)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với ông Bùi Văn Th nên Lê T H thường xuyên dùng địa điểm là phần đất bên cạnh nhà của ông T ở ấp A, xã AN, huyện T, tỉnh Bến Tre để tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. H dùng điện thoại gọi rủ rê, lôi kéo người khác tham gia đá gà, trực tiếp cân trọng lượng gà, chuẩn bị nước tắm cho gà,

cung cấp bằng keo, đưa ra tỷ lệ cá cược, giám sát quá trình đá gà và quyết Đ bên thắng cược. Sau khi có kết quả, H gom và giao tiền cho bên thắng cược, thu lợi 5% trên tổng số tiền thắng cược của mỗi trận. Sân gà hoạt động không thường xuyên, khi nào có độ gà thì H gọi điện thoại thông báo cho những người tham gia cùng đến để đặt cược. Sáng ngày 18/3/2019, Bùi Văn Kh gọi điện thoại cho H để cấp độ đá gà có trọng lượng 2,9kg. H gọi điện thoại cho Đặng Hoàng K hỏi có gà không để đá với gà của K, KH nói có và đồng ý đem gà đến đá. Sau đó, H gọi điện thoại cho K và Trần Văn Th hẹn vào sân nhà ông T tham gia đá gà ăn tiền.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K mang theo 01 con gà có lông màu đen – vàng sậm, chân màu vàng (thường gọi là gà hoe chân thau), 01 bộ cựa gà bằng kim loại dài 6,2cm và KH mang theo 01 con gà có lông màu đỏ - đen, chân màu vàng (thường gọi là gà điều chân thau), 01 bộ cựa gà bằng kim loại dài 06cm cùng đến sân nhà ông T. Tại đây, H trực tiếp cân gà của K nặng 03kg và gà của KH nặng 2,99 kg, cung cấp bằng keo cho hai bên trông cựa, Trần Văn Tr trông cựa cho gà của K, Đặng Văn Kh trông cựa cho gà của KH. Lúc đầu hai bên thống nhất mức cược là 5.000.000 đồng, sau đó hai bên thỏa thuận nâng mức cược lên 50.000.000 đồng, gồm: 12.000.000 đồng cược ăn đồng (thắng được 100% số tiền đặt cược) và 38.000.000 đồng cược ăn 9 (thắng được 90% số tiền đặt cược – bắt theo gà của K). H giao cho Lại Văn Bửu E gom tiền cá cược bên gà của K, T gom tiền cá cược bên gà của KH. Những người trực tiếp tham gia cá cược, cụ thể như sau:

- Bên gà của K gồm có: K, Bửu E, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Hồ Văn H, Trần Hữu Ng, Trần Văn Tr, Trần Văn Đ, Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn H và 04 người chưa rõ lai lịch tham gia, trong đó:

+ Bửu E gom tiền cá cược bên gà của K với số tiền 50.000.000 đồng, gồm: Bửu E tham gia cá cược số tiền 2.000.000 đồng (cược ăn đồng) và trực tiếp gom của Trần Văn Tr 2.000.000 đồng (cược ăn đồng - Tr biết số tiền cá cược ban đầu của trận gà là 5.000.000 đồng nhưng Tr vẫn tham gia cược, trông cựa và thả gà của K); gom của người lạ mặt (1) 4.000.000 đồng (cược ăn 9); nhận từ K giao lại số tiền 20.000.000 đồng, Đ giao lại số tiền 22.000.000 đồng. Tất cả nhận cược thông qua thỏa thuận, chưa đưa tiền, khi có kết quả mới gom tiền giao cho H.

+ Số tiền K trực tiếp gom và giao cho Bửu E 20.000.000 đồng, gồm 2.000.000 đồng cược ăn đồng và 18.000.000 đồng cược ăn 9. Cụ thể: K tham gia cá cược số tiền 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng cược đồng và 2.000.000 đồng cược ăn 9), Nguyễn Văn H tham gia 1.000.000 đồng (cược ăn 9); Nguyễn Trung T tham gia 2.000.000 đồng (cược ăn 9); Trần Văn Đ tham gia 500.000 đồng (cược ăn 9); Huỳnh Văn C tham gia 500.000 đồng (cược ăn 9); người lạ (2) tham gia 12.000.000 đồng (cược ăn 9).

+ Số tiền Phan Văn Đ gom và giao cho Bữu E 22.000.000 đồng, gồm: Đ tham gia cá cược số tiền 2.000.000 đồng (cược ăn đồng); Hồ Văn H (H Lác) giao số tiền 10.000.000 đồng; người lạ (3) cược 8.000.000 đồng (cược ăn 9); người lạ (4) cược 2.000.000 đồng (cược ăn 9).

+ Số tiền H gom và giao cho Đ 10.000.000 đồng, do Đ chia cho H số tiền cá cược là 4.000.000 đồng cược ăn đồng và 6.000.000 đồng cược ăn 9, H trao đổi với Nguyễn Văn Q và Trần Hữu Ng, cả ba cùng thống nhất chia nhau nhận tiền cược nêu trên. Theo đó, H cược 3.000.000 đồng, gồm: 1.000.000 đồng cược ăn đồng và 2.000.000 đồng cược ăn 9; Q cược 5.000.000 đồng, gồm: 2.000.000 đồng cược ăn đồng và 3.000.000 đồng cược ăn 9; NG cược 2.000.000 đồng, gồm: 1.000.000 đồng cược ăn đồng và 1.000.000 đồng cược ăn 9.

- Bên gà của Đặng Hoàng K gồm có: KH, Trần Văn Th, Lê Q A, Đặng Vũ Trường G, Đặng Văn Kh, Trần Văn U (U Gáo), Nguyễn Văn U E và Lê Hoài Th tham gia, do T trực tiếp gom tiền. Cụ thể: T gom của KH số tiền 5.000.000 đồng (cược ăn đồng); K 5.000.000 đồng (cược ăn 9); G 5.000.000 đồng (cược ăn 9); U Em 2.000.000 đồng (cược ăn 9); U (U Gáo) 1.000.000 đồng (cược ăn đồng) và T 1.000.000 đồng (cược ăn đồng). Còn lại số tiền 31.000.000 đồng, T trao đổi với Lê Q A cùng thống nhất chia đôi số tiền cược nêu trên, Q Anh đồng ý. Theo đó, T cược số tiền 15.500.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng cược ăn đồng và 13.000.000 đồng cược ăn 9); Q Anh cược số tiền 15.500.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng cược ăn đồng và 13.000.000 đồng cược ăn 9).

Kết quả gà của KH thắng, Bữu E gom được số tiền 49.500.000 đồng tiền thắng cược (do NG giao thiếu 500.000 đồng) và giao lại cho H. H giữ lại số tiền 2.000.000 đồng (thu xâu 05% trên số tiền thắng cá cược là 2.500.000 đồng nhưng do NG giao thiếu nên 500.000 đồng nên H giữ lại 2.000.000 đồng), H giao cho T 47.500.000 đồng. T chia cho T 14.725.000 đồng, KH 4.750.000 đồng, U 1.900.000 đồng (gồm tiền thắng cược của U và T); G 4.750.000 đồng, K 4.750.000 đồng, U Em 1.900.000 đồng. Riêng tiền thắng cược của Q Anh 14.725.000 đồng do Q Anh chưa nhận nên T còn giữ lại. Sau khi chia tiền thắng cược xong, đến khoảng 12 giờ cùng ngày chuẩn bị cá cược và đá trận gà thứ hai thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, những người tham gia đánh bạc đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc trong ngày 18/3/2019 với tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), gồm: H nộp 2.000.000 đồng, T nộp 44.950.000 đồng (tiền dùng vào việc đánh bạc của T và tiền thắng cược của Q Anh), Q Anh nộp 15.500.000 đồng, U nộp 2.900.000 đồng (tiền dùng vào việc đánh bạc của U và tiền thắng cược của T), G nộp 9.750.000 đồng, K nộp 9.750.000 đồng, U Em nộp 3.900.000 đồng, bà Trần Thị M (mẹ của KH) thay KH nộp số tiền 9.750.000 đồng,

T nộp 1.000.000 đồng; NG nộp 500.000 đồng. Ngoài ra, H tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính trong thời gian tổ chức đánh bạc với số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với Đặng Hoàng K, sau khi bị khởi tố đã đi khỏi địa phương, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết Đ truy nã bị can. Ngày 21/6/2019, bị bắt khi KH quay về xã AN, huyện T làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 02 (Hai) con gà trống nòi (01 con có lông màu đỏ - đen, trọng lượng 2,99kg và 01 con có lông màu đen – vàng sậm, trọng lượng 03kg); 02 (Hai) bộ cựa gà bằng kim loại (01 bộ dài 06cm, 01 bộ dài 6,2cm); 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa N86, màu xanh; 06 (Sáu) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; Thu giữ trên người của Lê T H số tiền 300.000 đồng; Lê Hoài Th số tiền 25.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A35; Trần Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc; Bùi Văn Kh 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; Đặng Hoàng K 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; Nguyễn Hoàng S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu bạc; Nguyễn Văn L số tiền 650.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc; Nguyễn Văn Kh 01 xe gắn máy biển số xxFx-xxxxx. Riêng điện thoại di động của H và Bửu Email không thu giữ do đã bị mất hoặc bị hư. Đối với 02 con gà trống nòi có đặc điểm nêu trên, do bị chết trong quá trình bảo quản nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiêu hủy vào ngày 29/3/2019. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho H số tiền 300.000 đồng; trả cho T số tiền 25.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A35; trả cho KH 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; trả cho Sum 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu bạc; trả cho Lờì số tiền 650.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc; trả cho Nguyễn Văn Kh 01 xe gắn máy biển số xxFE-xxxxx do các đồ vật, tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê T H phạm “Tội tổ chức đánh bạc”; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê T H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Lê T H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm và thay đổi kháng cáo yêu cầu áp dụng phạt tiền là hình phạt chính.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê T H 02 (hai) năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”.

Lời nói sau cùng: bị cáo là lao động chính nuôi dưỡng hai con nhỏ, thờ cúng liệt sĩ, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN Đ CỬA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác Đ rằng: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18 tháng 3 năm 2019, Lê T H đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại sân nhà của ông Bùi Văn Th ở ấp A, xã AN, huyện T, tỉnh Bến Tre cho hơn 20 người tham gia gồm: Trần Văn Th, Lại Văn Bửu E, Phan Văn Đ, Bùi Văn Kh, Lê Q A, Hồ Văn H, Nguyễn Văn Q, Trần Hữu Ng, Đặng Hoàng K, Đặng Văn Kh, Đặng Vũ Trường G, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trung T, Trần Văn Đ, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn U E, Trần Văn U, Lê Hoài Th và 04 người lạ mặt khác (chưa xác Đ lai lịch) tham gia cá cược với mức tổng cộng của hai bên là 96.200.000 đồng, thu xâu được số tiền 2.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê T H phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo H là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê T H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc để tịch thu xung công quỹ nhà nước theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp 01 sổ tiết kiệm có thời hạn của Lê T H gửi số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp

và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T; 01 đơn xin xác nhận của Lê T H có nội dung hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính để lo cho hai con đi học, đồng thời từ ngày 18 tháng 3 năm 2019 đến nay bị cáo không tham gia các tệ nạn xã hội, cũng như chấp hành chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương, Bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Bùi Văn Là và Huân chương chiến công hạng ba của ông Bùi Văn Là (là em của ông ngoại bị cáo). Đối với những tình tiết hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng cho bị cáo. Đối với những tình tiết khác bị cáo cung cấp không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, trong vụ án này, bị cáo H giữ vai trò là người chủ mưu, tổ chức việc đá gà ăn thua bằng tiền để thu xâu, dùng điện thoại rủ rê lôi kéo nhiều người khác phạm tội, trực tiếp cân trọng lượng gà, chuẩn bị nước tắm cho gà, cung cấp băng keo, đưa ra tỷ lệ cá cược, giám sát quá trình đá gà. Sau khi có kết quả thắng thua, bị cáo thu tiền và giao tiền cho bên thắng cược và thu lợi bất chính 5% trên tổng số tiền cược. Mặt khác, mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là không có tiền án tiền sự, song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thì bị cáo đã bị Tòa án kết án 2 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” được xem là có nhân thân chưa tốt, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó, không có cơ sở áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 2 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc” là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo H phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê T H 02 (hai) năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê T H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- VKSND huyện T (1b);
- Công an huyện T (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã AN, h.T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn